

Bản án số: 145/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 25/9/2018
V/v: “Tranh chấp ly hôn,
nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ba.
2. Ông Nguyễn Văn Ngẫu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đình Tất - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử công khai vụ án thụ lý số 519/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 170/2018/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đào Thị H, sinh năm 1986. (có mặt)

Trú tại: Xóm 7, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1988.(vắng mặt)

Trú tại: Ấp V, xã V, huyện V, Cần Thơ.

Đồng tạm trú tại: khu 4, ấp 8, xã A, huyện L, Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 7 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như lời khai tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Đào Thị H trình bày:

Chị và anh N tự nguyện xây dựng gia đình với nhau vào năm 2013 có tổ chức lễ cưới, và đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ.

Sau khi cưới vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, tháng 9/2014 chị mang con về quê sinh sống và ly thân anh N đến cuối năm 2016 trở vào đoàn tụ nhưng sống cũng không hạnh phúc, tháng 4/2018 thì chị thuê phòng trọ sống ly thân anh N đến nay. Nguyên nhân vợ chồng sống không hạnh phúc là do bất đồng quan điểm sống, anh N thường xuyên chửi bới đánh đập chị. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị và anh N ly hôn.

Con chung: Có 01 cháu tên Nguyễn Văn M, sinh ngày 30/01/2014. Sau khi ly hôn chị nuôi con không yêu cầu anh N cấp dưỡng. Hiện tại chị đang làm công nhân tại Công ty TNHH mộc Leefu thu nhập mỗi tháng 9.000.000 đồng nên có đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Bị đơn anh Nguyễn Văn N đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không đến Tòa làm việc nên không ghi được lời khai và không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

Thẩm phán thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 48 và Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự, việc thu thập chứng cứ thực hiện đúng theo điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đảm bảo đúng trình tự theo các Điều 222 đến 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định Điều 70,72 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị H. Về con chung: giao cháu Nguyễn Văn M, sinh ngày 30/01/2014 cho chị H nuôi dưỡng, tạm thời anh N không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng:*

[1]. Về việc vắng mặt của đương sự: anh N không đến tham dự phiên tòa mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai, nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh N.

[2]. Về công bố chứng cứ: Tất cả các chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được Tòa án thông báo, công bố tại các phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và photo, thông báo cho các đương sự theo quy định pháp luật.

- Về đường lối giải quyết vụ án:

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh N tự nguyện xây dựng gia đình với nhau vào năm 2013 có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ (số 17/2013 quyền số 01/2013 ngày 07/02/2013) nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh N đã đến mức trầm trọng, anh N sống không có trách nhiệm với gia đình, vợ chồng tự sống ly thân từ tháng 3/2018 đến nay mà không bàn bạc đoàn tụ được, chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên cần căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H xử cho chị H được ly hôn anh N.

[3]. Về con chung: Có 01 cháu tên Nguyễn Văn M, sinh ngày 30/01/2014. Chị H yêu cầu được nuôi con sau khi ly hôn không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng.

Xét thấy, cháu M hiện còn nhỏ, từ khi sống ly thân cháu M được chị H chăm sóc tốt, anh N không quan tâm gì đến con chung nên cần giao cháu M cho chị H nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam.

Chị H nuôi con không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nên không xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H khai không có, nên không xét.

[5] Về án phí: Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Các Điều 56, 81, 82, 83, 84, 131 Luật Hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2014.

Điều 11 Luật Hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2000.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử:

- Về hôn nhân : Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Đào Thị H, xử cho chị Đào Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn N.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn M, sinh ngày 30/01/2014 cho chị Đào Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm thời anh Nguyễn Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung; nợ chung: không xét.

2. Về án phí:

Chị Đào Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 002488 ngày 11/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành. Chị H đã nộp đủ án phí.

3. Chị Đào Thị H được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn N được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận :

- CCTHADS H. Long Thành;
- VKSND H. Long Thành;
- UBND X. Vĩnh Trinh,
H. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phụng